

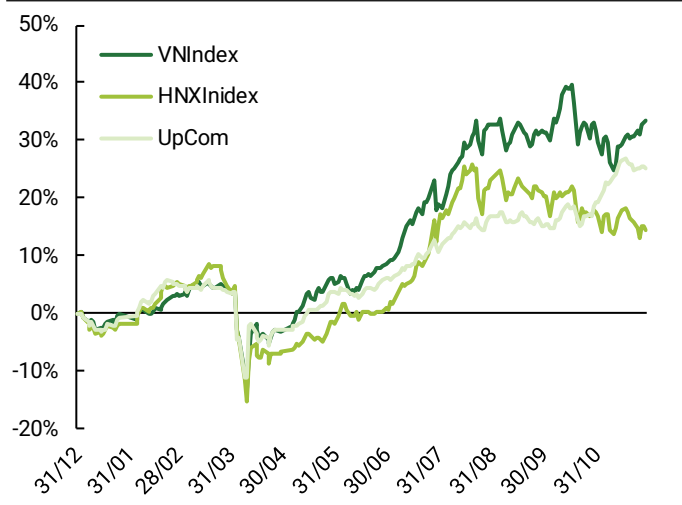
VN-Index **1690.99 (0.40%)**
775 Tr. cổ phiếu 23876.5 Tỷ VND (11.80%)

HNX-Index **259.91 (-0.58%)**
64 Tr. cổ phiếu 1270.8 Tỷ VND (31.39%)

UPCOM-Index **118.98 (-0.32%)**
47 Tr. cổ phiếu 539.5 Tỷ VND (6.56%)

VN30F1M **1923.00 (0.10%)**
205,524 HD OI: 34,075 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1691.0, tăng 6.7 điểm (+0.40%). Thanh khoản tăng nhẹ với độ rộng nghiêng về bên bán. VN30 tăng 2.7 điểm (+0.14%) trong khi HNXIndex giảm 1.5 điểm (-0.58%).
 - Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm trụ lớn dẫn dắt bởi nhóm Vingroup tiếp tục vai trò nâng đỡ chỉ số, trong khi độ rộng thị trường trở lại trạng thái thu hẹp. Giao dịch khá trầm lắng và chưa xuất hiện nhóm dẫn dắt nổi trội. Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Bất động sản: VIC (+5.0%), TAL (+2.7%), DIG (+2.0%) | Du lịch, giải trí: VPL (+6.2%) | Dầu khí: PVD (+3.1%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: LPB (-1.4%), STB (-1.4%), BID (-1.2%) | Thực phẩm và đồ uống: HAG (-3.3%), KDC (-1.7%), MSN (-1.4%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (-5.3%), PAC (-4.4%), GEX (-2.9%) | Tài nguyên Cơ bản: TNI (-6.9%), SMC (-4.9%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-2.6%), VND (-1.9%)
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VPL, VNM, VHM, VRE - Chiều giảm | VCB, FPT, GEE, BID, HPG
- Khối ngoại Mua ròng gần 330 tỷ, tập trung nhiều ở VNM, VIC, VIX, trong khi bán ròng FPT, VCB, VJC.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Spinning top cho thấy trạng thái giằng co tại cản. Sắc xanh được nâng đỡ bởi nhóm trụ lớn trong khi các ngành, cổ phiếu vẫn khó khăn trong chiều hồi phục. Chỉ số khả năng kiểm định thêm vùng cản 1690 – 1700 điểm. Nếu sự lan tỏa tốt hơn, kỳ vọng vận động có thể giữ đà đi lên, hướng tới vùng kháng cự 1750. Tuy nhiên, nếu sự phân hóa vẫn tiếp diễn, rủi ro điều chỉnh luôn hiện hữu. Hỗ trợ duy trì xu hướng được nâng lên quanh mốc 1640 điểm.
- Đối với HNX-Index**, áp lực bán chi phối hơn đẩy chỉ số lùi về sắc đỏ. Vận động khả năng tiếp tục rung lắc, tích lũy thêm quanh khu vực 260 – 264.
- Chiến lược chung:** Vị thế nghiêng về nắm giữ, theo dõi thêm phản ứng ở nhóm Midcap. Một số nhóm ngành đang cho thấy trạng thái kiểm định hỗ trợ nổi bật như Ngân hàng, Bất động sản, Dầu khí, Tiêu dùng, Tiện ích. Diễn biến hồi phục và củng cố lại nền giá có khả năng sẽ hình thành vùng đáy ngắn hạn. Tuy nhiên, cần có sự đồng thuận bứt phá khỏi ngưỡng cản gần để xác nhận tín hiệu. Nếu kịch bản tích cực này xảy ra, NĐT có thể cân nhắc cho chiều giải ngân. Trường hợp giá vẫn suy yếu, khả năng xu hướng đi ngang tìm đáy vẫn còn.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua DGW (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,691.0	🟡	0.40%	2.2%	0.6%	23,876.5	🟢	11.8%	18.7%	-19.6%	775.1	🟢	2.1%	6.0%	-17.2%	
HNX-Index	259.9	🔴	-0.6%	-1.2%	-2.6%	1,270.8	🟢	31.4%	-27.2%	-48.4%	64.0	🟢	29.7%	-12.3%	-43.0%	
UPCOM-Index	119.0	🔴	-0.32%	0.2%	7.2%	539.5	🟢	6.6%	-23.5%	-20.6%	46.8	🟢	66.0%	5.0%	9.3%	
VN30	1,923.9	🟡	0.1%	1.3%	-1.3%	13,243.6	🟢	34.5%	22.0%	-23.6%	278.5	🟢	9.3%	-5.0%	-33.2%	
VNMID	2,295.7	🔴	-0.7%	0.7%	-3.4%	8,885.3	🔴	-5.2%	18.5%	-6.8%	342.0	🔴	-1.0%	14.7%	-3.0%	
VNSML	1,510.0	🔴	-0.18%	-1.0%	-0.9%	1,038.0	🔴	-11.9%	-20.2%	-35.6%	77.6	🔴	-4.0%	-29.1%	-26.0%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	618.2	🔴	-0.48%	-0.54%	-0.5%	4,602.3	🔴	-7.21%	-18.0%	-23.9%	188.5	🔴	-9.5%	-16.5%	-22.2%	
Bất động sản	706.2	🟢	2.6%	5.5%	7.1%	6,329.0	🟢	105.7%	46.3%	43.7%	122.1	🟢	6.5%	-8.5%	-18.8%	
Dịch vụ tài chính	315.3	🔴	-0.9%	0.0%	-4.1%	3,204.8	🔴	-9.2%	-8.6%	-14.6%	120.7	🔴	-7.4%	-10.3%	-12.4%	
Công nghiệp	278.6	🔴	-2.2%	7.5%	5.4%	1,931.2	🔴	-16.7%	21.2%	9.0%	50.4	🔴	-0.5%	30.2%	17.3%	
Tài nguyên cơ bản	527.3	🔴	-1.2%	-1.2%	2.5%	958.3	🟢	39.9%	16.5%	-18.0%	43.5	🟢	46.1%	22.7%	-13.6%	
Xây dựng - Vật Liệu	190.7	🔴	-0.1%	-0.6%	1.2%	1,161.3	🟢	48.7%	21.9%	-6.1%	49.7	🟢	45.9%	19.5%	-4.4%	
Thực phẩm	558.2	🟡	0.3%	0.5%	4.1%	1,907.8	🟢	35.2%	20.8%	15.2%	51.3	🟢	28.2%	10.7%	8.6%	
Bán Lẻ	1,482.4	🔴	-0.1%	-0.5%	0.2%	514.2	🔴	-4.4%	-17.0%	-34.0%	7.4	🔴	-13.9%	-20.4%	-32.5%	
Công nghệ	513.8	🔴	-2.2%	0.3%	1.3%	823.1	🟢	26.1%	13.5%	-26.7%	9.2	🟢	27.6%	9.6%	-27.8%	
Hóa chất	166.9	🔴	-1.49%	-1.0%	3.1%	341.2	🔴	-7.4%	-24.5%	-47.9%	13.2	🔴	-0.2%	-18.2%	-32.3%	
Tiện ích	665.9	🟡	0.2%	0.4%	4.4%	299.3	🔴	-44.5%	-6.5%	-2.1%	14.8	🔴	-49.2%	-11.6%	-2.4%	
Dầu khí	72.8	🟡	0.23%	-2.4%	-0.5%	862.2	🟢	19.1%	39.7%	45.6%	32.7	🟢	16.5%	35.7%	34.6%	
Dược phẩm	422.5	🟡	0.1%	0.5%	-1.0%	51.7	🔴	-52.7%	-16.1%	-31.6%	3.6	🔴	-35.7%	14.8%	9.0%	
Bảo hiểm	87.2	🔴	-1.2%	-3.8%	5.3%	23.5	🟢	4.0%	-24.2%	-51.1%	1.0	🟢	8.9%	-13.9%	-38.8%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,691.0	0.40%	33.5%	16.3x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,257	0.3%	-10.2%	11.5x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	8,509	-0.4%	20.2%	21.2x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,916	-0.9%	-5.3%	15.9x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,022	0.9%	-7.8%	10.0x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,889	0.34%	16.0%	18.4x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,859	-0.3%	28.9%	13.0x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	50,254	0.17%	26.0%	22.1x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,813	-	15.8%	27.1x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	47,427	-	11.5%	24.2x	4.9x
FTSE 100	Anh	9,707	0.1%	18.8%	14.6x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,650	-0.1%	15.4%	16.9x	2.4x
DXV		99.8	0.16%	-8.1%		
USDVND		26,364	-0.042%	3.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

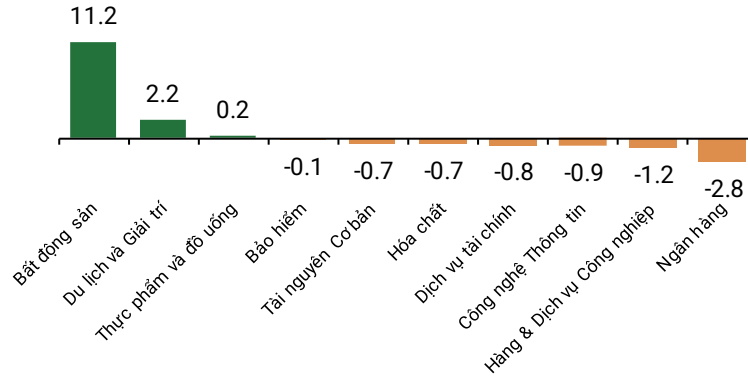
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.1%	-1.8%	-15.2%	-13.7%
Dầu WTI	—	0.7%	-1.8%	-17.6%	-14.0%
Khí gas	▲	2.0%	39.0%	28.0%	45.1%
Than cốc (*)	—	0.0%	6.7%	-1.2%	-7.0%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	-1.2%	-5.0%	-6.4%
PVC (*)	▼	-1.7%	-2.8%	-10.5%	-13.4%
Phân Urea (*)	—	0.0%	4.0%	11.4%	17.3%
Cao su thiên nhiên	▲	4.0%	3.4%	-8.8%	-5.8%
Bông Cotton	—	0.0%	-3.5%	-8.2%	-14.7%
Đường	▼	-0.2%	5.1%	-21.5%	-30.3%
World Container Index	▼	-2.5%	3.4%	-52.5%	-45.8%
Baltic Dirty tanker Index	—	0.1%	13.2%	57.3%	63.3%
Vàng	—	0.1%	5.4%	58.7%	57.9%
Bạc	—	0.8%	14.3%	86.2%	78.0%

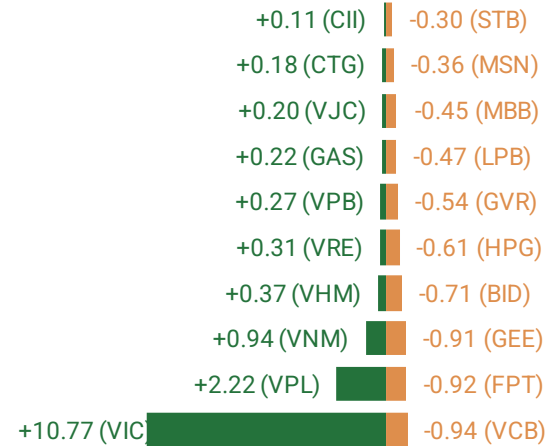
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

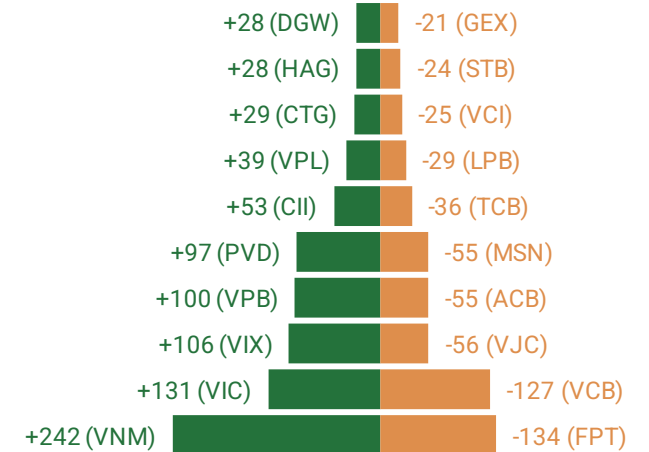


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

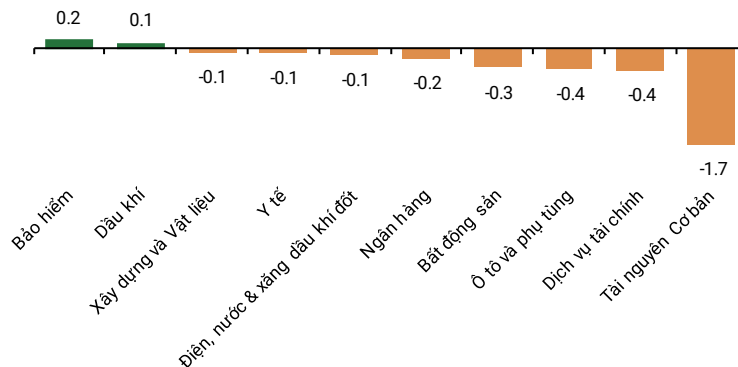


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

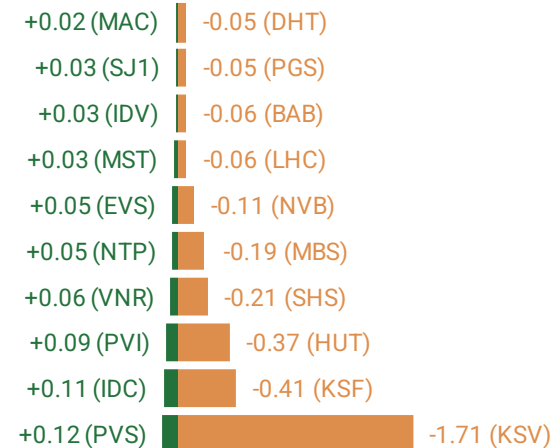
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



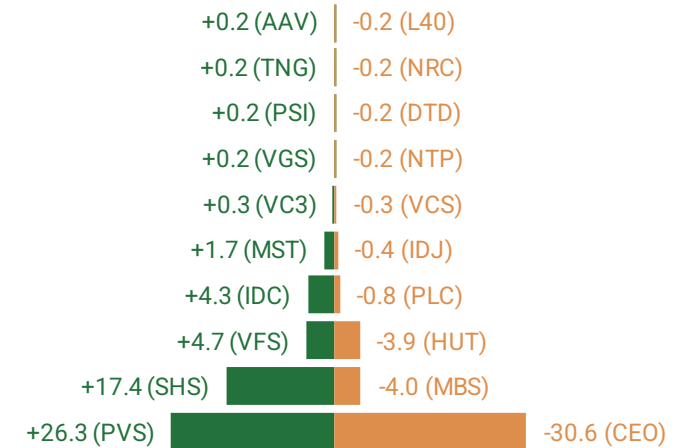
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



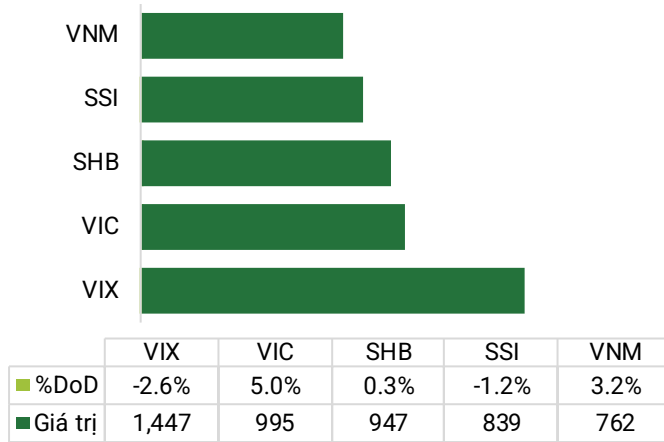
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



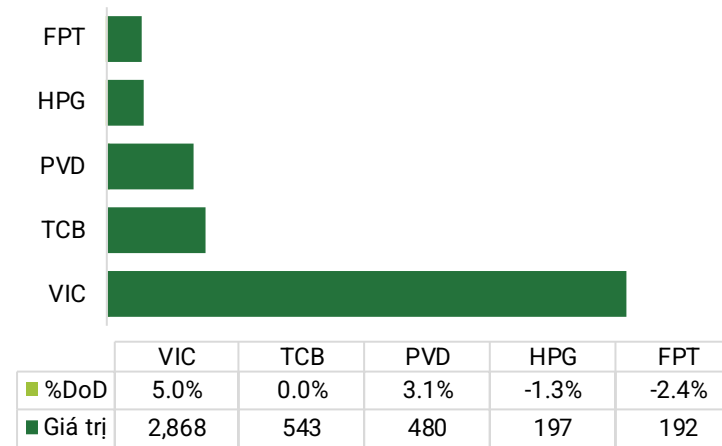
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

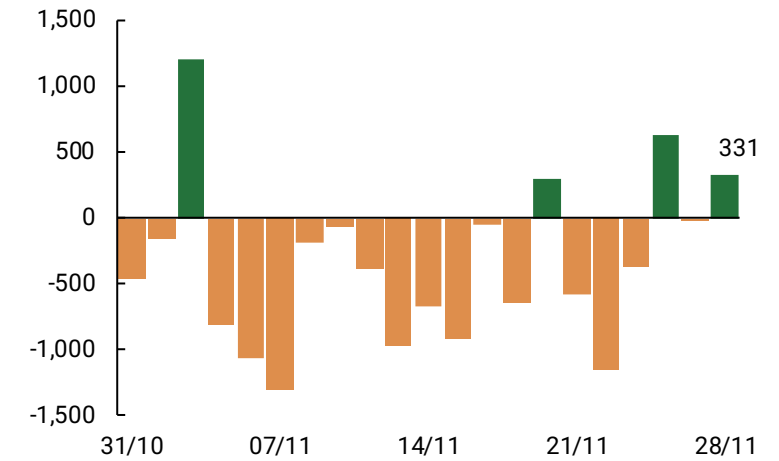


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

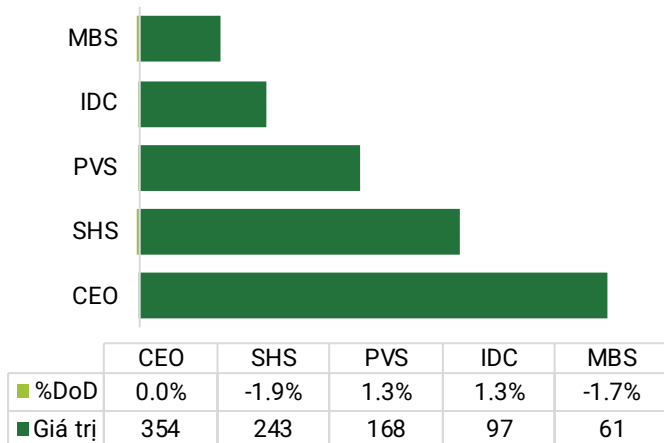


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

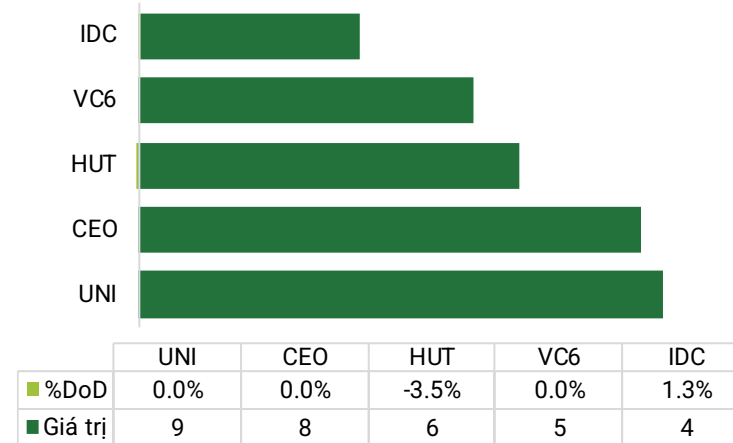
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



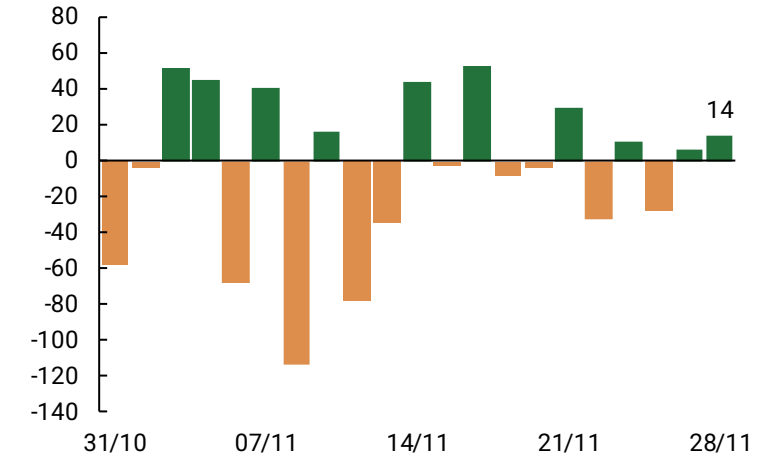
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 - 1660.
- ✓ Kháng cự: 1690 – 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Vận động tiếp tục kiểm định vùng cản 1690 – 1700 điểm. Đà đi lên được nâng đỡ bởi nhóm vốn hóa lớn, trong khi độ rộng thị trường vẫn chưa có nhiều cải thiện. Nếu sự lan tỏa tốt hơn, kỳ vọng chỉ số có thể giữ đà đi lên, hướng tới vùng kháng cự 1750. Tuy nhiên, nếu sự phân hóa vẫn tiếp diễn, rủi ro điều chỉnh luôn hiện hữu. Hỗ trợ duy trì xu hướng được nâng lên quanh ngưỡng 1640 điểm



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, vol dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 - 1880.
- ✓ Kháng cự: 1940 - 1960.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

➔ VN30 tiếp tục giằng co trong khu vực 1910 – 1930 điểm, với nhóm vốn hóa lớn vẫn luân phiên vai trò để giữ nhịp vận động. Nếu trạng thái tích lũy tốt, kỳ vọng chỉ số sẽ hướng tới bứt phá khu vực cản 1950 – 1960. Hỗ trợ duy trì xu hướng quanh ngưỡng 1880 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	DGW	BUY	Current price		43.7	P/E (x)	18.1	
			Action price	01/12	43.7	P/B (x)	2.97	
Exchange	HOSE					EPS	2412.8	
			Target price		50	14.4%	ROE	17.1%
Sector	Specialty Retailers		Cut loss		40	-8.5%	Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá ổn định trên MA10 ngày cho thấy trạng thái thiết lập nền giá mới.
 - Thanh khoản cải thiện hàm ý dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD duy trì trên đường tín hiệu, bên cạnh RSI hạ nhiệt nhưng vẫn giữ trên mức trung bình 50, hàm ý tín hiệu điều chỉnh lành mạnh.
 - MA 20 cắt lên MA50 giúp nâng đỡ xu hướng trung hạn tốt.
- ➔ Đà tăng kỳ vọng tiếp diễn và hướng về mục tiêu đỉnh cũ.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	DGW	Mua	01/12/2025	43.7	43.7	0.0%	50.0	14.4%	40	-8.5%	Duy trì nền giá tốt

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	SAB	Mua	14/11/2025	-	46.40	47.4	-2.1%	51.0	7.6%	45.5	-4.0%	
2	PC1	Mua	18/11/2025	-	21.70	22.5	-3.6%	25.0	11.1%	21.0	-6.7%	
3	KDH	Mua	27/11/2025	-	35.00	35.40	-1.1%	39.0	10.2%	33.0	-6.8%	
4	PHR	Mua	28/11/2025	-	55.60	56.6	-1.8%	64.0	13.1%	53.0	-6.4%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1923, tăng 2 điểm (+0.1%). Vận động trong phiên biến động mạnh theo cả hai chiều. Áp lực bán dâng cao khi gần kết phiên nhưng lực cầu trở lại trong ATC giúp hợp đồng vẫn giữ được sắc xanh.
- Ở đồ thị 15 phút**, chỉ báo MACD vẫn trong đà giảm, cùng với RSI chỉ phục hồi ngang mức trung bình 50, hàm ý áp lực điều chỉnh còn chi phối. Dù vậy, nhóm trụ lớn đang ảnh hưởng lớn đến vận động của VN30 nên xu hướng khả năng còn rung lắc, kiểm định thêm vùng 1915 - 1930. Vị thế tham gia phù hợp lướt sóng ngắn, theo dõi ở các biên, nhưng sẽ có rủi ro nếu đảo chiều mạnh. Để tối ưu, nên cân nhắc khi giá xác nhận phá vỡ các ngưỡng kỹ thuật quan trọng, với chiều Long khi giá củng cố trên ngưỡng 1930 và chiều Short khi giá lùi về dưới ngưỡng 1915.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1822, giảm 2 điểm (-0.1%). Độ lệch basis 7.9 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 46 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1810, trong khi kháng cự là ngưỡng 1840.

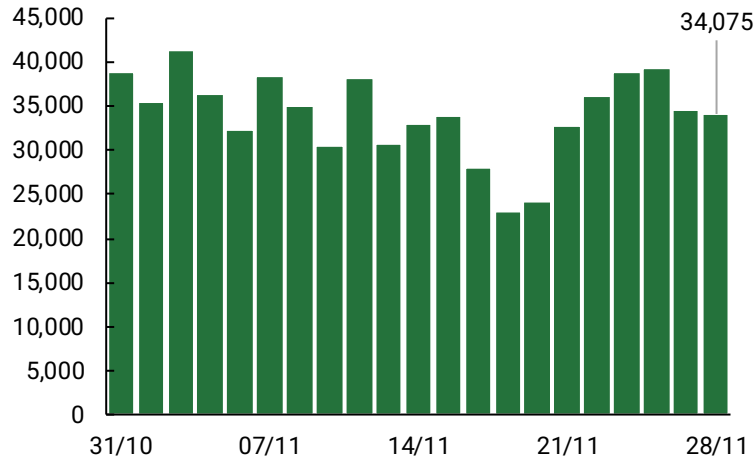
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.930	1.942	1.922	12 : 08
Short	< 1.915	1.905	1.923	10 : 08

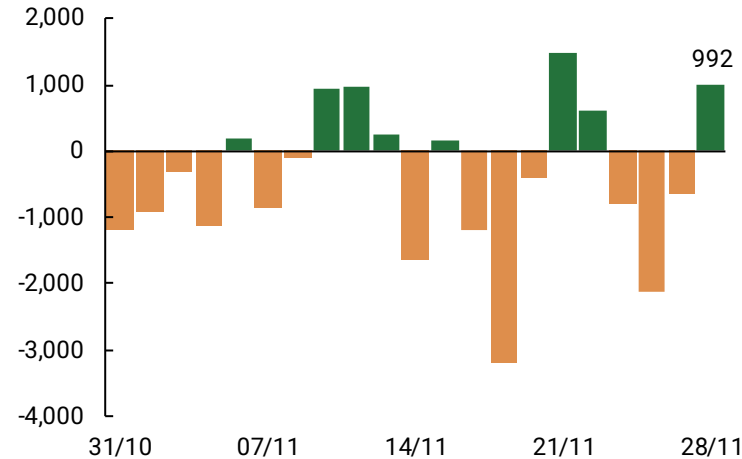
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,911.0	-7.3	4	216	1,934.6	-23.6	18/06/2026	202
41I1G3000	1,917.4	-0.5	26	359	1,929.8	-12.4	19/03/2026	111
41I1G1000	1,915.3	-1.9	443	468	1,926.5	-11.2	15/01/2026	48
VN30F2512	1,923.0	2.0	205,524	34,075	1,925.0	-2.0	18/12/2025	20
41I2FC000	1,822.0	-2.0	46	107	1,830.9	-8.9	18/12/2025	20

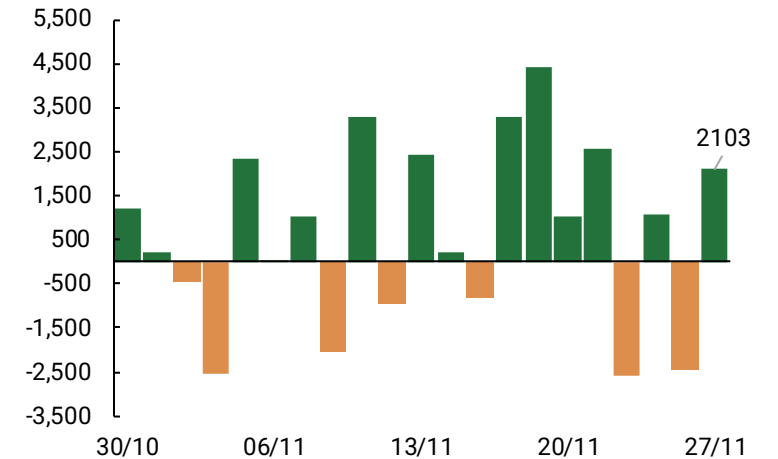
Khối lượng mở (Open interest)



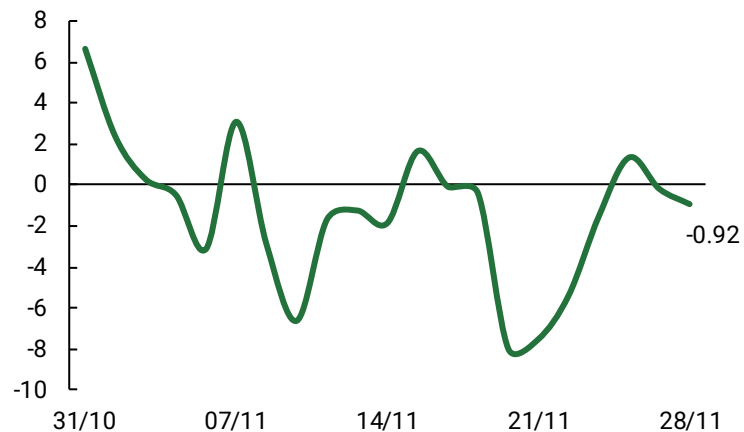
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



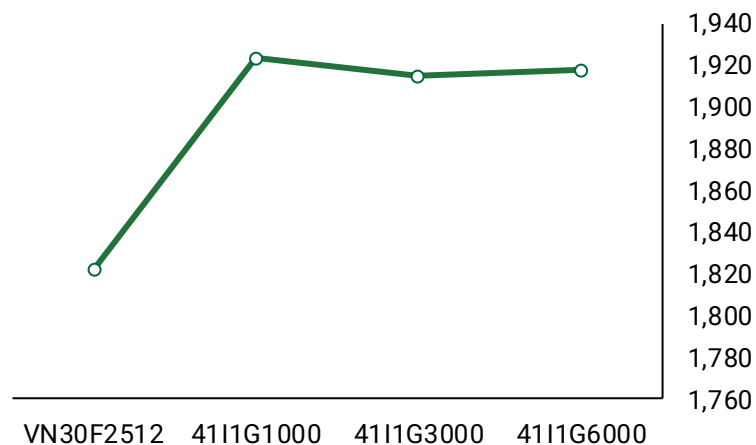
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



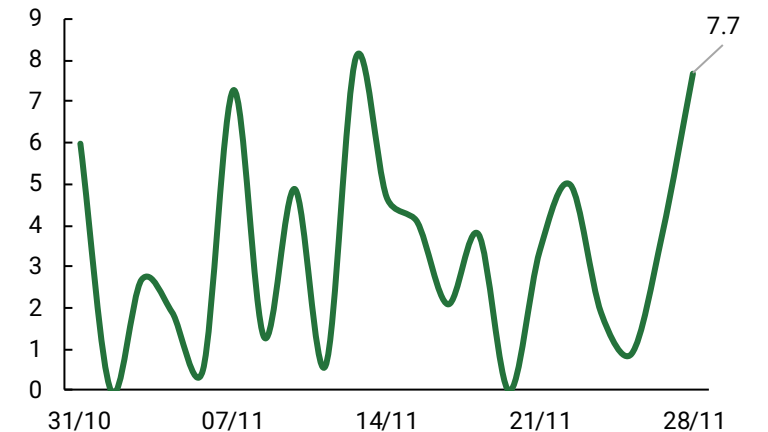
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	74,400	65,400	-12.1%	Bán
BCM	66,600	74,500	11.9%	Tăng tỷ trọng
CTD	85,500	92,400	8.1%	Nắm giữ
CTI	23,500	27,200	15.7%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,800	68,000	33.9%	Mua
DDV	27,052	35,500	31.2%	Mua
DGC	94,300	102,300	8.5%	Nắm giữ
DGW	43,700	48,000	9.8%	Nắm giữ
DPG	43,600	53,100	21.8%	Mua
DPR	38,950	46,500	19.4%	Tăng tỷ trọng
DRI	13,107	17,200	31.2%	Mua
EVF	12,000	14,400	20.0%	Tăng tỷ trọng
FRT	147,000	135,800	-7.6%	Giảm tỷ trọng
GMD	64,000	72,700	13.6%	Tăng tỷ trọng
HAH	60,900	67,600	11.0%	Tăng tỷ trọng
HDG	31,750	33,800	6.5%	Nắm giữ
HHV	14,250	12,600	-11.6%	Bán
HPG	26,550	12,600	-52.5%	Bán
IMP	47,600	55,000	15.5%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	23,250	22,700	-2.4%	Giảm tỷ trọng
MSH	40,100	47,100	17.5%	Tăng tỷ trọng
MWG	79,900	92,500	15.8%	Tăng tỷ trọng
NLG	35,950	39,950	11.1%	Tăng tỷ trọng
NT2	23,300	27,400	17.6%	Tăng tỷ trọng
PHR	55,600	72,800	30.9%	Mua
PNJ	91,000	95,400	4.8%	Nắm giữ
PVT	18,850	18,900	0.3%	Nắm giữ
SAB	46,400	59,900	29.1%	Mua
TLG	55,500	59,700	7.6%	Nắm giữ
TCB	33,750	35,650	5.6%	Nắm giữ
TCM	28,200	38,400	36.2%	Mua
TRC	78,900	95,800	21.4%	Mua
VCG	23,750	26,200	10.3%	Tăng tỷ trọng
VHC	57,600	60,000	4.2%	Nắm giữ
VNM	64,000	66,650	4.1%	Nắm giữ
VSC	22,000	17,900	-18.6%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 03/11 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/11 Việt Nam – MSCI công bố đảo danh mục
- 06/11 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 10 và 10 tháng
- 07/11 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Thay đổi việc làm phi nông nghiệp
- 09/11 Trung Quốc - CPI, PPI y/y
- 13/11 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 14/11 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
- 20/11 Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC
Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 26/11 Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, PCE lõi
- 30/11 Cuộc họp OPEC

THÔNG TIN VĨ MÔ

Xuất khẩu thủy sản hướng tới mốc 11 tỷ USD năm 2025: Xuất khẩu thủy sản Việt Nam trong 10 tháng đầu năm 2025 ghi nhận bước tiến quan trọng, đạt hơn 9,5 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ, theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP). VASEP nhận định dù quý III bắt đầu xuất hiện dấu hiệu chững lại do ảnh hưởng của thuế đối ứng, các nhóm sản phẩm chủ lực vẫn duy trì được sức bật tốt và tạo nền tảng để xuất khẩu cả năm cán mốc 11 tỷ USD.

Doanh nghiệp dầu khí Nga muốn xây dựng trung tâm năng lượng tại Việt Nam: Chiều 27/11, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã tiếp Tổng Giám đốc Công ty Zarubezhneft (Nga) - ông Sergei Kudryashov, đang thăm và làm việc tại Việt Nam. Ông cho biết doanh nghiệp mong muốn xây dựng một trung tâm năng lượng tại Việt Nam.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MSR - Mở Vonfram Núi Pháo của Masan nhận quyết định điều chỉnh quy hoạch: Ngày 24/11/2025, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã ký Quyết định 2581/QĐ-TTg về việc điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác và chế biến sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 (ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023). Trong các khu vực được điều chỉnh có Mở vonfram Núi Pháo, tỉnh Thái Nguyên. Dự án Núi Pháo do Masan High-Tech Materials - thành viên Tập đoàn Masan vận hành.

POW - Lợi nhuận năm 2025 có thể đạt 2.500 tỷ: Theo thông tin từ buổi gặp gỡ nhà đầu tư gần đây, phía PV Power kỳ vọng lợi nhuận sau thuế sơ bộ năm 2025 đạt 2.500 tỷ đồng, gấp 2,1 lần cùng kỳ (không bao gồm NT3&4), doanh thu đạt 35.000 - 36.000 tỷ đồng, tăng khoảng 15-19% so với năm ngoái với sản lượng điện thương phẩm đạt 18,6 tỷ kWh (tăng 16%). Ba động lực cho tăng trưởng lợi nhuận đến từ: Sản lượng hợp đồng (Qc) được giao ở mức cao hơn so với mức quy định, cùng với các nhà máy thủy điện của PV Power ghi nhận sản lượng điện thương phẩm cao nhất trong lịch sử và việc giảm suất hao nhiệt ở Vũng Áng.

SHB vừa ký được thỏa thuận lớn: Ngày 25/11/2025, Vinachem và SHB đã tổ chức Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác. Hai bên thống nhất hợp tác dựa trên thế mạnh của từng doanh nghiệp. Vinachem sẽ cung ứng cho SHB và hệ sinh thái của SHB các sản phẩm, dịch vụ hóa chất với chính sách ưu đãi tốt nhất. Đồng thời, SHB sẽ cung cấp cho Vinachem các giải pháp tài chính – ngân hàng toàn diện.

VCI - Chứng khoán Vietcap thông qua kế hoạch vay 250 triệu USD từ các ngân hàng nước ngoài: Vietcap đã ký thỏa thuận khung với nhóm ngân hàng nước ngoài về việc cấp hạn mức tín dụng tối đa 120 triệu USD, đồng thời kèm quyền tăng thêm hạn mức 130 triệu USD. Tổng hạn mức vay tiềm năng lên tới 250 triệu USD. Các ngân hàng gồm Maybank Securities Pte. Ltd., Maybank International Labuan Branch, CTBC Bank (Singapore), Cathay United Bank, Taipei Fubon Bank, Taishin International Bank (Singapore) và Union Bank of Taiwan.

VIX - Chứng khoán VIX tăng vốn lên 24.5 ngàn tỷ đồng: CTCP Chứng khoán VIX vừa tiến hành tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2025 tại Hà Nội. Đại hội thông qua phương án tăng vốn điều lệ, chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ thực hiện quyền 10:6. Giá chào bán 12,000 đồng/cổ phiếu. Sau khi tăng vốn, số vốn mới dự kiến là 24.5 ngàn tỷ đồng. Đại hội cũng thông qua điều chỉnh tăng kế hoạch kinh doanh năm 2025 với Lợi nhuận sau thuế 5,200 tỷ, tăng 433% so với kế hoạch đã được ĐHCĐ thường niên phê duyệt.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415